TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 18 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Hải V sinh ngày 19/4/1977; địa chỉ thôn Đường 10, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân 0371770070xx ngày cấp 03/7/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh Đinh Hoàng L sinh ngày 02/9/1976; địa chỉ thôn Đường 10, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân 0370760039xx ngày cấp 17/5/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Hải V và anh Đinh Hoàng L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị V và anh L có 02 con là cháu Đinh Thị Kiều A sinh năm 1998 và cháu Đinh Hoàng A sinh năm 2002. Chị V và anh L cùng trình bày cả hai cháu Kiều A và cháu Hoàng A đều đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống; nên chị V và anh L đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.2. Về tài sản và công nợ: Chị V và anh L đều không yêu cầu Toà án giải quyết; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị V và anh L thỏa thuận, chị V chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chịu V đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phía Tòa án số 0000201

ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình, chị V được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình.
- THADS tỉnh Ninh Bình.
- UBND phường Đ
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Văn Lực